| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SL**<br>**TỈNH SƠN LA** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 18/2023/KDTM-ST
Ngày: 30 - 9 - 2023
*V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SL, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Lò Thị Mai Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đoàn Thị Thúy

2. Bà Lò Thị Quỳnh

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Thanh Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL tham gia phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2023/TLST-KDTM, ngày 31 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-KDTM ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố SL, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-KDTM ngày 31/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-KDTM ngày 15/9/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (viết tắt là MBbank); địa chỉ trụ sở chính: Số 18 Lê Văn L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Hữu Đ - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Pháp nhân đại diện theo uỷ quyền: Công ty Trách nhiệm hữu hạn quản lý nợ và khai thác tài sản - Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (viết tắt là Công ty MB AMC). Địa chỉ: Tầng G2, nhà B4 K, đường P, phường KL, quận Đ, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 18/03/2021). Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Quách Mạnh Q - Chức vụ: Giám đốc Vùng Miền Bắc Công ty MB AMC, địa chỉ: Tầng 6, số 3 L, phường LG, quận B, Thành phố Hà Nội (Văn bản ủy quyền ngày 21/03/2023). Người đại diện theo ủy quyền lại: ông Nguyễn Tiến D, Ông Nguyễn

Mạnh T – Chuyên viên xử lý nợ - Công ty MBAMC (Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2023). Ông Nguyễn Mạnh T có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Hà Thị N, sinh năm: 1976. Địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (sau đây viết tắt là Ngân hàng MBbank) trình bày*:

Ngày 21/02/2022, bà Hà Thị N và Ngân hàng MBbank – Chi nhánh Sơn La đã cùng ký kết hợp đồng cho vay số 1428.22.785.2895939.TD, nội dung cụ thể của Hợp đồng như sau: Phương thức cho vay là vay theo hạn mức với hạn mức cho vay là 4.500.000.000 đồng, thời hạn của khoản vay trong hạn mức là: 06 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ kinh doanh hàng quần áo, hàng may mặc trẻ em, người lớn, đồ chơi trẻ em; Lãi suất: theo quy định tại Hợp đồng và/hoặc từng lần giải ngân và nhận nợ.

Bằng việc ký kết hợp đồng vay tiền nói trên, bà Hà Thị N xác nhận đồng ý chấp nhận các điều khoản và điều kiện tại "Điều kiện giao dịch chung" về cho vay và thế chấp 03 tài sản để bảo đảm cho khoản vay (đã ký kết trước đó và được đáo hạn tại hợp đồng vay tiền này), gồm:

Tài sản 1: Quyền sử dụng 41,5m$^2$ đất và quyền sử hữu tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1a (đất ở tại đô thị) tại tờ bản đồ số 2, thời hạn sử dụng: lâu dài và thửa số 2a (đất trồng câu hàng năm khác), tờ bản đồ số 02, thời hạn sử dụng: 14/7/2024; tại địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với số BC 955320 do Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) thành phố SL cấp ngày 24/5/2015 cho bà Hà Thị N. Ký kết theo hợp đồng thế chấp số 70173.16.785.2895939.BĐ ngày 15/9/2016, được Công chứng tại Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Sơn La, số công chứng 858, quyển số 01 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 15/9/2016.

Tài sản 2: Quyền sử dụng 50,6m$^2$ đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1 (đất ở tại đô thị), tờ bản đồ số 1, thời hạn sử dụng: lâu dài, tại địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 592038 do UBND thành phố SL, tỉnh Sơn La cấp ngày 24/8/2015 cho Hà Thị N. Ký kết theo hợp đồng thế chấp số 70175.16.785.2895939.BĐ ngày 22/11/2016, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Số 1 tỉnh Sơn La, số công chứng 848, quyển số 02-2015/01-2016 TP/CC-SCC/HĐGD.

Tài sản 3: 01 (một) xe ô tô con, biển kiểm soát: 26A – 051.07, nhãn hiệu MAZDA, màu trắng, số máy: P520376491, số khung: 4AA6GC040850, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 009025 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Sơn La cấp ngày 06/01/2017 cho bà Hà Thị N. Ký kết theo hợp đồng thế chấp số 147692.21.785.2895939.BĐ ngày 17/8/2021, được công chứng tại Văn phòng Công chứng Số 1 tỉnh Sơn La, số công chứng 848, quyển số 02-2015/01-2016

TP/CC-SCC/HĐGD. Đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 17/8/2021 tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Hà Thị N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, kể từ thời điểm ngày 21/9/2022, bà N không trả được khoản nợ gốc và lãi nào cho Ngân hàng, Ngân hàng đã nhiều lần thúc nợ, nhưng bà N vẫn không trả nợ đúng hạn. Do đó, Ngân hàng đã làm đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà N phải thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Theo đó, tính đến ngày 01/4/2023, bà Hà Thị N phải trả cho Ngân hàng MBbank tổng số tiền là: **4.943.931.570đ**, trong đó: nợ gốc theo hợp đồng là **4.416.000.000đ**, nợ lãi quá hạn là: **277.962.245đ**, nợ thẻ tín dụng MB VISA Platium Priority Product là: **248.993.290đ**, dư nợ thẻ tín dụng MB JCB Credit Product là **976.036đ**.

Đề nghị bà Hà Thị N phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 1428.22.785.2895939.TD cho đến khi bà N thanh toán hết nợ.

Nếu bà Hà Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng MBbank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm của bà Hà Thị N theo hợp đồng thế chấp số 70173.16.785.2895939.BĐ ngày 15/9/2016, hợp đồng thế chấp số 70175.16.785.2895939.BĐ ngày 22/11/2016, hợp đồng thế chấp số 147692.21.785.2895939.BĐ ngày 17/8/2021 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, bà Hà Thị N vẫn phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng MBbank cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Tòa án buộc bà Hà Thị N phải thanh toán số tiền dư nợ của thẻ tín dụng MB VISA Platium Priority Product và dư nợ thẻ tín dụng MB JCB Credit Product. Đề nghị Tòa án buộc bà Hà Thị N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng cho vay đã ký toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 30/9/2023 (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) là: **5.028.135.985đ** (năm tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi lăm đồng), trong đó, nợ gốc là: **4.416.000.000đ** (bốn tỷ, bốn trăm mười sáu triệu đồng), nợ lãi trong hạn là **205.524.154đ** (hai trăm linh năm triệu, năm trăm hai mươi tư nghìn, một trăm năm mươi tư đồng), nợ lãi quá hạn là **406.611.831đ** (bốn trăm linh sáu triệu, sáu trăm mười một nghìn, tám trăm ba mươi mốt đồng).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Hà Thị N nhiều lần nhưng bà N đều vắng mặt không lý do, không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến nơi cư trú của bị đơn để xác minh, kết quả: Bà Hà Thị N là công dân cư trú tại tổ 8, phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Bà N đi đâu chính quyền không nắm được, không thấy bà N về nhà, bà N vay nợ Ngân hàng như thế nào, chính quyền không biết. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, biển kiểm soát 26A-051.07; số máy: P520376491, số khung: 4AA6GC040850, không thấy bà N sử dụng, không

thấy tại địa phương, chính quyền địa phương không nắm được chiếc xe hiện đang ở đâu. Đối với các văn bản của Tòa án, chính quyền địa phương có trách nhiệm thông báo, niêm yết tại Nhà văn hóa tổ 8, phường T và trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố SL phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Thư ký Tòa án được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án; thực hiện thu thập và giao nhận, công khai chứng cứ đầy đủ, đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về các nguyên tắc xét xử, thành phần, trình tự thủ tục xét xử sơ thẩm.

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, 227, 228, 244, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 117, 119, 292, 307, 319, 320, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 179 Luật Đất đai; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

+ Đình chỉ một phần đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (MBbank) về việc đề nghị Tòa án buộc bà Hà Thị N trả nợ (tính đến ngày 01/4/2023) đối với dư nợ tại thẻ tín dụng MB VISA Platium Priority Product là: **248.993.290đ** và dư nợ tại thẻ tín dụng MB JCB Credit Product là **976.036đ.** Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (MBbank).

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn bà Hà Thị N phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ (tính đến ngày 30/9/2023) là: **5.028.135.985đ**, trong đó, nợ gốc là: **4.416.000.000đ**, nợ lãi trong hạn là: **205.524.154đ**, nợ lãi quá hạn là **406.611.831đ**.

Trong trường hợp bị đơn không thanh toán được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp thuộc sở hữu của bị đơn. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, bà Hà Thị N vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (MBbank) cho đến khi hết nợ.

Về án phí: Bà Hà Thị N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị khác: Không.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án phát sinh từ hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (Ngân hàng MBbank) và bị đơn bà Hà Thị N, bị đơn có địa chỉ cuối cùng tại: Tổ 8, phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố SL, tỉnh Sơn La.

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn đến làm việc, cụ thể là để lấy lời khai, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Hà Thị N đều vắng mặt và không cung cấp ý kiến phản hồi. Ngày 15/8/2023, Tòa án lập biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành hòa giải được, thực hiện niêm yết đồng thời gửi thông báo kết quả phiên họp cho bị đơn. Sau phiên họp, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiếp tục hòa giải nữa, đề nghị Tòa án đưa vụ án ra xét xử. Tòa án đã thông báo, niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 31/8/2023. Tòa án ra Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất, ấn định xét xử ngày 15/9/2023, triệu tập bà Hà Thị N hợp lệ nhưng bà N vắng mặt không lý do lần thứ hai, Tòa án tiến hành hoãn phiên tòa để triệu tập lần 3, tuy nhiên, bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Bởi các lẽ trên, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về phạm vi khởi kiện:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/4/2023, Ngân hàng TMCP Quân Đội (Ngân hàng MBbank) yêu cầu Tòa án buộc bà Hà Thị N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi là: **4.943.931.570đ** (tạm tính đến ngày 01/4/2023), trong đó bao gồm: Dư nợ gốc và lãi theo hợp đồng: **4.693.962.245đ**, dư nợ thẻ tín dụng MB VISA Platium Priority Product là: **248.993.290đ**, dư nợ thẻ tín dụng MB JCB Credit Product là **976.036đ**. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với 02 thẻ tín dụng, chỉ yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc buộc bà Hà Thị N phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi (tính đến ngày 30/9/2023) là **5.028.135.985đ** theo hợp đồng cho vay số 1428.22.785.2895939.TD đã ký, trong đó, nợ gốc là **4.416.000.000đ**, nợ lãi trong hạn là **205.524.154đ**, lãi quá hạn là **406.611.831đ**.

Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ đối với 02 yêu cầu này.

[4] Về tính hiệu lực của hợp đồng:

Ngày 21/02/2022, bà Hà Thị N và Ngân hàng TMCP Quân Đội (MBbank) đã cùng ký kết hợp đồng cho vay số 1428.22.785.2895939.TD về việc cấp hạn mức vay vốn cho bà Hà Thị N với số tiền 4.500.000.000đ, thời hạn duy trì hạn mức là: 06 tháng; mục đích vay: Phục vụ kinh doanh hàng quần áo, hàng may mặc trẻ em, người lớn, đồ chơi trẻ em. Trên cơ sở Hợp đồng cho vay này, hai bên tiến hành ký kết 03 hợp đồng thế chấp tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Hà Thị N, trên cơ sở đề nghị và đơn đặt hàng mà bà N đã nộp cho Ngân hàng, Ngân hàng tiến hành giải ngân cho bà N tổng số tiền là 4.416.000.000đ.

Xét văn bản nhận nợ ngày 22/8/2022, bà Hà Thị N có ký nhận nợ số tiền 3.916.000.000đ; tại văn bản nhận nợ ngay 07/9/2022, bà Hà Thị N có yêu cầu Ngân hàng giải ngân cho bà số tiền 500.000.000đ (nhưng không có chữ ký) bằng việc chuyển khoản trực tiếp cho người bán hàng cho bà Hà Thị N, nhưng thể hiện trong biên bản kiểm soát giải ngân ngày 08/9/2022 của Ngân hàng xác nhận số tiền đã giải ngân cho bà N là 500.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản và có chữ ký xác nhận của bà Hà Thị N. Tổng hai khoản tiền trên là 4.416.000.000đ, phù hợp với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và phù hợp với biên bản làm việc giữa Ngân hàng với bà Hà Thị N vào ngày 29/9/2022, xác nhận dư nợ gốc là 4.416.000.000đ.

Như vậy, việc các bên xác lập quan hệ vay tài sản trên là hoàn toàn tự nguyện, dựa trên ý chí của các bên tham gia hợp đồng, không bị lừa dối, giả tạo và tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Nội dung của hợp đồng ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về mục đích, nội dung và hình thức được quy định tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và Điều 463 Bộ luật Dân sự và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp, do đó, các hợp đồng trên đều có hiệu lực và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

Căn cứ vào các điều khoản trong hợp đồng đã ký và sao kê dư nợ bà Hà Thị N, thấy rằng bà đã vi phạm thỏa thuận về thời hạn trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng, do đó Ngân hàng chuyển khoản vay sang nợ quá hạn và khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ, tính đến thời điểm ngày 30/9/2023, bà Hà Thị N còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: **5.028.135.985đ** (năm tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi lăm đồng), trong đó, nợ gốc là **4.416.000.000đ** (bốn tỷ, bốn trăm mười sáu triệu đồng), nợ lãi trong hạn là **205.524.154đ** (hai trăm linh năm triệu, năm trăm hai mươi tư nghìn, một trăm năm mươi tư đồng), nợ lãi quá hạn là **406.611.831đ** (bốn trăm linh sáu triệu, sáu trăm mười một nghìn, tám trăm ba mươi mốt đồng) là có căn cứ cần được chấp nhận toàn bộ.

[5] Về xử lý tài sản bao đảm:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng cho vay tiền và trong trường hợp bị đơn không trả được nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo 03 hợp đồng thế chấp tài sản đã ký.

Đối với 03 Hợp đồng thế chấp tài sản Ngân hàng đã ký với bà Hà Thị N được

các bên tự nguyện ký kết, các hợp đồng trên đều được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật, phù hợp với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với 02 thửa đất thuộc sở hữu của bà Hà Thị N đã thế chấp tại Ngân hàng, ngày 24/02/2023, bà N đã chủ động bàn giao lại cho Ngân hàng xử lý. Đối với chiếc xe là tài sản thứ 3 thế chấp tại Ngân hàng để bảo đảm cho khoản vay của bà Hà Thị N hiện nay không có mặt tại địa phương, Tòa án nhân dân thành phố SL đã ban hành Công văn số 220/CV-TA gửi Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Sơn La đề nghị cung cấp thông tin về chiếc xe ô tô là tài sản bảo đảm của khoản vay của bà N với Ngân hàng MBbank. Kết quả: theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Đội đăng ký xe Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Sơn La như sau: Xe ô tô biển kiểm soát 26A-051.07, chủ xe đăng ký: Hà Thị N (địa chỉ: Tổ 8, phường T, thành phố SL, tỉnh Sơn La); Loại xe: ô tô con; Nhãn hiệu: MAZDA; Số loại: 215G; Màu sơn: trắng; số máy: P520376491, số khung: 4AA6GC040850. Căn cứ Phiếu trả lời, xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu, quản lý của bà N, chưa chuyển nhượng, sang tên cho ai.

Trường hợp bà Hà Thị N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại số tài sản nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng thế chấp và phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mại tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bà Hà Thị N phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đến khi hết nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đúng thỏa thuận của các bên tại Hợp đồng cho vay đã ký giữa các bên, phù hợp quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự và Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng). Do phía nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền này, nên cần buộc bị đơn phải trả lại cho phía nguyên đơn số tiền tạm ứng chi phí nói trên.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (MBbank) được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 157, 165, 166, 244, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 117, 119, 292, 351, 357, 388, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 7, Điều 8, Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 24, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (MBbank) về việc đề nghị Tòa án buộc bà Hà Thị N trả nợ (tính đến ngày 01/4/2023) đối với dư nợ tại thẻ tín dụng MB VISA Platium Priority Product là: **248.993.290đ** và dư nợ tại thẻ tín dụng MB JCB Credit Product là **976.036đ.**

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (MBbank): Buộc bị đơn bà Hà Thị N phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ (tính đến ngày 30/9/2023) là: **5.028.135.985đ** (năm tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm tám mươi lăm đồng), trong đó, nợ gốc là: **4.416.000.000đ** (bốn tỷ, bốn trăm mười sáu triệu đồng), nợ lãi trong hạn là: **205.524.154đ** (hai trăm linh năm triệu, năm trăm hai mươi tư nghìn, một trăm năm mươi tư đồng), nợ lãi quá hạn là **406.611.831đ** (bốn trăm linh sáu triệu, sáu trăm mười một nghìn, tám trăm ba mươi mốt đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong số tiền trên, bị đơn bà Hà Thị N còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 1428.22.785.2895939.TD ngày 21/02/2022 cho đến khi thanh toán nợ xong.

Trường hợp bà Hà Thị N không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (MBbank) có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 70173.16.785.2895939.BĐ ngày 15/9/2016, hợp đồng thế chấp số 70175.16.785.2895939.BĐ ngày 22/11/2016, hợp đồng thế chấp số 147692.21.785.2895939.BĐ ngày 17/8/2021 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ, bà Hà Thị N vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (MBbank) cho đến khi hết nợ.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc bà Hà Thị N phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ (MBbank) toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tài sản tại chỗ là 3.000.000đ (ba triệu đồng).

4. Về án phí:

Bị đơn bà Hà Thị N phải chịu **113.028.000đ** (một trăm mười ba triệu, không trăm hai mươi tám nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần QĐ số tiền **56.472.000đ** (năm mươi sáu triệu, bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002655 ngày 31/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố SL, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố SL;
- Chi cục THADS thành phố SL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lò Thị Mai Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Thúy** **Lò Thị Quỳnh** **Lò Thị Mai Hương**